

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/KDTM - PT  
Ngày 30 - 9 - 2025  
V/v “*Tranh chấp  
Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Hùng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Lương

Bà Lê Thị Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2025/TLPT- KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2025/KDTM - ST ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2025/QĐ - PT ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐ – PT ngày 22 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ1.

Địa chỉ: Số B N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là phường H, Thành phố Hà Nội).

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Hoàng Trung N, Chức vụ: Phó Giám đốc, Khối Quản lý và T cấu trúc tài sản. Theo giấy uỷ quyền số: 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020.

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Hoàng Trung N:*

1. Ông Võ Tuấn H – Giám đốc khách hàng doanh nghiệp (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thành T1 - Chuyên viên tổ tụng (có mặt).

3. Ông Lê Tiến D - Chuyên viên Quản lý tài (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Hùng V - Chuyên gia Hỗ trợ nghiệp vụ (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Lầu F, A T, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ. Theo giấy uỷ quyền số: 1880/UQ-PVB, ngày 14/4/2025.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH MTV V1.

Địa chỉ: B ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thành Đ – Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ G, ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Phan T2 Được: Chị Phan Kim N1, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường T, phường C, quận N, Thành phố Cần Thơ (nay là phường C, Thành phố Cần Thơ). Theo giấy uỷ quyền ngày 26/4/2025.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Phan Văn T3, sinh năm 1955 (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Bích T4, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ G, ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Văn T3, bà Trần Thị Bích T4: Chị Phan Kim N1, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường T, phường C, quận N, Thành phố Cần Thơ (nay là phường C, Thành phố Cần Thơ). Theo giấy uỷ quyền ngày 03/4/2025.

- *Người kháng cáo*: Ngân hàng TMCP Đ1 là nguyên đơn.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần P nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 (viết tắt là P1) trình bày: Vào ngày 01/6/2011, giữa Ngân hàng TMCP Đ1 (P1) và bị đơn D1, nay là Công ty TNHH MTV V1 (gọi tắt Công ty V1) có ký kết hợp đồng tín dụng số 42/2011/HĐHM-DN.VL, cụ thể: Ngân hàng có cho Công ty V1 vay số tiền 460.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 26%/năm, áp dụng lãi suất thả nổi thay đổi 01 tháng trên lần (khế ước nhận nợ ngày 06/12/2011 số tiền 460.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng). Ông Phan Văn T3, bà Trần Thị Bích T4 có đứng bảo lãnh thế chấp tài sản gồm: Thửa đất số 320, tờ bản đồ số 4, diện tích 435 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất thổ quả, gắn liền căn nhà cấp 4, tọa lạc ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 494981 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày*

28/8/1993 ông Phan Văn T3 đứng tên quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 42/2011/HĐTC-DN.VL ngày 01/6/2011.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 31/5/2022 còn nợ số tiền vay vốn gốc 76.692.435 đồng, lãi là 1.018.156.669 đồng, tổng cộng vốn, lãi bằng 1.094.849.104 đồng. Đến ngày 06/9/2022 phía bị đơn đã trả được phần vốn gốc 76.692.435 đồng, nợ lãi chưa thanh toán. Tại phiên họp ngày 12/5/2025, người đại diện của Ngân hàng xác định bị đơn chỉ nợ số tiền nợ lãi tính đến ngày 05/9/2022 là 573.272.823 đồng nên chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ lãi với số tiền 573.272.823 đồng.

Trường hợp phía bị đơn không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đối với thửa đất số 320, diện tích 435 m<sup>2</sup> theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 42/2011/HĐTC-DN.VL ngày 01/6/2011 để thu hồi nợ.

*Theo đơn yêu cầu ngày 28/9/2022 và lời khai của bà Phan Kim N1 là người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH MTV V1, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T3, bà Trần Thị Bích T4 trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:* Công ty TNHH MTV V1 thừa nhận ngày 01/6/2011, giữa Ngân hàng TMCP Đ1 và bị đơn Công ty TNHH MTV V1 có ký kết hợp đồng tín dụng số 42/2011/HĐHM-DN.VL, cụ thể: Ngân hàng có cho Công ty TNHH MTV V1 vay số tiền 460.000.000 đồng, phía ông T3, bà Bích T4 có bảo lãnh thế chấp quyền sử dụng đất như Ngân hàng trình bày. Đến ngày 31/5/2022, Công ty TNHH MTV V1 còn nợ Ngân hàng số tiền vay vốn gốc 76.692.435 đồng. Ngày 06/9/2022 phía bị đơn đã trả xong vốn gốc 76.692.435 đồng. Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với khoản tiền lãi phát sinh từ trước ngày 10/11/2021 nên không đồng ý trả cho Ngân hàng phần tiền lãi này; còn tiền lãi phát sinh từ ngày 10/11/2021 đến ngày 06/9/2022 thì bị đơn đồng ý trả cho Ngân hàng với lãi suất quá hạn như thoả thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Phan Văn T3, bà Trần Thị Bích T4 đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2025/KDTM - ST ngày 20/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long) đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1.

Buộc ông Phan Thành Đ chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V1 trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 số tiền nợ lãi là 18.712.954đ (mười tám triệu bảy trăm mười hai ngàn chín trăm năm mươi bốn đồng).

Trường hợp ông Phan Thành Đ chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 42/2011/HĐTC-DN.VL ngày 01/6/2011. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì ông Phan Thành Đ chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 về yêu cầu trả lãi tính đến ngày 09/11/2021 với số tiền là 554.559.869đ (năm trăm năm mươi bốn triệu năm trăm năm mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi chín đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng:

Xét về thẩm quyền thụ lý giải quyết, Công ty TNHH một thành viên V1 có địa chỉ tại xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Công ty chỉ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng chưa tiến hành thủ tục giải thể theo quy định pháp luật nên chưa chấm dứt tình trạng pháp lý của Công ty. Do đó, Tòa án có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, việc Tòa án nhân dân huyện Long Hồ quyết định chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn thụ lý giải quyết là không đúng thẩm quyền, cấp sơ thẩm có vi phạm về thủ tục tố tụng. Tuy

nhiên, hiện các bên đương sự không ý kiến gì về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, hơn nữa nếu cấp phúc thẩm hủy án về sơ thẩm giải quyết lại cũng không làm thay đổi nội dung giải quyết vụ án. Do vậy, cấp phúc thẩm cần điều chỉnh lại tư cách tham gia tố tụng bị đơn là Công ty TNHH một thành viên V1 và tiếp tục xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Vào ngày 01/6/2011, Ngân hàng TMCP P2 (nay là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1) và Doanh nghiệp Tư nhân D1 (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V1) ký kết hợp đồng tín dụng số 42/2011/HĐHM-DN.VL. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 cho Công ty V1 vay số tiền 460.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 6 tháng tính từ ngày giải ngân 06/12/2011 đến ngày 06/6/2012, lãi suất 26%/năm. Theo bảng kê chi tiết từ ngày 06/6/2012 đến ngày 09/11/2021 Công ty V1 trả nợ vốn cho Ngân hàng số tiền 383.307.565 đồng, số tiền gốc còn nợ lại 76.692.435 đồng. Ngày 06/6/2022 Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Công ty V1 thanh toán nợ gốc 76.692.435 đồng và lãi 573.272.823 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 06/9/2022 Công ty V1 trả hết số tiền nợ gốc 76.692.435 đồng, còn tiền nợ tiền lãi 573.272.823 đồng.

Theo Điều 157 BLDS năm 2015 quy định bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự:

*“1. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại trong trường hợp sau đây:*

*a) Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện;*

*b) Bên có nghĩa vụ thừa nhận hoặc thực hiện xong một phần nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện;*

*...*

*2. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại kể từ ngày tiếp theo sau ngày xảy ra sự kiện quy định tại khoản 1 Điều này”.*

Theo quy định nêu trên thì thời hiệu khởi kiện được tính lại là 03 năm, từ ngày 09/11/2021 đến ngày 09/11/2024 là hết hạn theo quy định tại Điều 429 BLDS năm 2015. Ngày 06/6/2022 Ngân hàng có đơn khởi kiện, ngày 30/6/2022 Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là còn trong thời hiệu khởi kiện 03 năm theo quy định của pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định thời hiệu 03 năm được tính lại đối với số tiền 76.692.435 đồng, kể từ ngày 10/11/2021 đến ngày 05/9/2022 với số tiền lãi 18.712.954 đồng để chấp nhận một phần khởi kiện của Ngân hàng là không có căn cứ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng kháng cáo yêu cầu Công ty TNHH một thành viên V1 trả số tiền lãi 573.272.823 đồng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách bị đơn và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo C căn số: 41/ĐKKD ngày 20/4/2022 (BL 24) của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long thì Công ty TNHH MTV V1 chỉ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định số QDTH/69939 ngày 04/9/2019 của Phòng Đăng ký doanh nghiệp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh V chứ chưa bị giải thể theo quy định tại các điều 207, 208, 209, 210 của Luật doanh nghiệp năm 2020 nên chưa chấm dứt tình trạng pháp lý của công ty nên Công ty TNHH MTV V1 vẫn là bị đơn trong vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ nhưng Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn giải quyết là không đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết không đúng thẩm quyền nhưng bản chất vụ án vẫn do Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết, không ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự nên cấp phúc thẩm xét thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà chỉ rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 01/6/2011, giữa Ngân hàng TMCP P2 (nay là Ngân hàng TMCP Đ1) và D1 (nay là Công ty TNHH MTV V1) ký kết “Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức” số 42/2011/HĐHM-DN.VL ngày 01/6/2011 và “Khế ước nhận nợ” ngày 06/12/2011, theo đó: Ngân hàng TMCP P2 cho D1 vay số tiền 460.000.000đ; thời hạn vay là 06 tháng (từ ngày 06/12/2011 đến ngày 06/6/2012); lãi suất tháng đầu là 26%/năm, sau đó điều chỉnh 01 tháng một lần; mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh; trả lãi 01 tháng/kỳ; trả gốc cuối kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn thanh toán dần nợ gốc cho nguyên đơn đến ngày 10/11/2021 còn nợ lại tiền gốc là 76.692.435 đồng và nợ lãi phát sinh. Mặc dù thời hạn hợp đồng tín dụng là 06 tháng nhưng nguyên đơn Ngân hàng vẫn cho phía bị đơn trả dần nợ, bị đơn cũng trả dần đến ngày 10/11/2021 còn nợ lại tiền gốc 76.692.435 đồng và tiền lãi phát sinh. Như vậy, tính đến ngày 10/11/2021, bị đơn vẫn thừa nhận nợ đối với nguyên đơn Ngân hàng bao gồm cả phần nợ gốc và nợ lãi phát sinh và bị đơn đã thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ (trả nợ gốc số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 10/11/2021). Theo Điều 157 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định định:

*“1. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại trong trường hợp sau đây:*

*a) Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện;*

*b) Bên có nghĩa vụ thừa nhận hoặc thực hiện xong một phần nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện;*

*c) Các bên đã tự hòa giải với nhau.*

*2. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại kể từ ngày tiếp theo sau ngày xảy ra sự kiện quy định tại khoản 1 Điều này”.*

Do đó, thời hiệu khởi kiện được tính lại từ ngày 10/11/2021 đối với số nợ gốc 76.692.435 đồng và nợ lãi. Ngày 06/6/2022, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ gốc số tiền 76.692.435 đồng và nợ lãi là còn thời hiệu khởi kiện. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 06/9/2022 bị đơn tiếp tục trả số tiền nợ gốc 76.692.435 đồng (BL 52). Việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng đối với phần nợ lãi trước ngày 10/11/2021 đã hết thời hiệu khởi kiện nên được miễn trừ là không đúng với quy định trên của pháp luật. Do đó, kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 05/9/2022 với số tiền là 573.272.823 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH MTV V1 phải chịu 26.930.912 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 22.422.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai số: 0004080 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Vĩnh Long).

[5] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 không phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo biên lai số: 0000097 ngày 14/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Đ1.

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2025/KDTM-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long).

Áp dụng các Điều 121, 122, 124, 342, 343, 344, 471, 474, 715 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 157, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 429, 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1.

Buộc Công ty TNHH MTV V1 trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 số tiền nợ lãi tính đến ngày 05/9/2022 là 573.272.823 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH MTV V1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 42/2011/HĐTC-DN.VL ngày 01/6/2011.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH MTV V1 phải chịu 26.930.912 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 22.422.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai số: 0004080 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Vĩnh Long).

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 không phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo biên lai số: 0000097 ngày 14/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 4 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Hùng**